

Số: 130 /2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 04 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 47/2024/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban tỉnh hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ đầu tư dự án bất

động sản; Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Khối NC-TH;
- Phòng NN-XD (Bn);
- Lưu: VT, TH328/6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi

QUY CHẾ

**Phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin,
dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ đầu tư dự án bất động sản, Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và Quy chế này; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và đúng thời hạn quy định; không được lợi dụng việc phối hợp, chia sẻ, cung cấp thông tin để sách nhiễu, trục lợi, phát tán thông tin trái với các quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm hoàn toàn trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chậm trễ phối hợp, ảnh hưởng đến tiến độ tích hợp dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh lên hệ thống thông tin quốc gia và việc công bố thông tin tổng hợp của tỉnh theo định kỳ quy định.

3. Các thông tin, dữ liệu được chia sẻ, cung cấp phải đảm bảo tính chính xác, tính hợp pháp theo quy định; đầy đủ các trường thông tin và được cập nhật thường xuyên ngay khi phát sinh biến động về thông tin, dữ liệu.

Chương II

PHỐI HỢP XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU, CHIA SẺ, CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Điều 4. Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu

1. Sở Xây dựng là cơ quan được giao tiếp nhận các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp theo quy định của Quy chế này; thực hiện kiểm tra, xử lý thông tin, dữ liệu trước khi tích hợp, lưu trữ vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; thu thập, cập nhật bổ sung các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của địa phương phục vụ kịp thời cho công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm chia sẻ, cung cấp đầy đủ thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định của Quy chế này và theo yêu cầu đột xuất của Sở Xây dựng.

Điều 5. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

Các cơ quan, tổ chức thực hiện chia sẻ, cung cấp các thông tin, dữ liệu chi tiết theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, cụ thể:

1. Sở Xây dựng chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu gồm:

a) Thông tin, dữ liệu về nhà ở công vụ (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

b) Thông tin về sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

c) Thông tin về thụ hưởng chính sách, hỗ trợ nhà ở (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

d) Thông tin, dữ liệu về cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

đ) Thông tin, dữ liệu về cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

e) Thông tin, dữ liệu về đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

2. Sở Tư pháp phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản thông qua công chứng theo từng loại hình bất động sản gồm: Thông tin về giao dịch, thông tin về các bên tham gia giao dịch, thông tin về bất động sản (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân gồm: Thông tin, dữ liệu về tổ chức, cá nhân nước ngoài sở hữu nhà ở; thông tin về tổ chức, cá nhân trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

4. Ủy ban nhân dân cấp xã chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu gồm:

a) Thông tin các đề án; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt triển khai trên địa bàn cấp xã: Diện tích đất; diện tích

nhà ở bình quân đầu người; diện tích sàn nhà ở, số lượng nhà ở (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

b) Thông tin, dữ liệu về nhà ở công vụ cấp xã đang quản lý, đang bố trí cho thuê (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

c) Thông tin, dữ liệu về các chương trình hỗ trợ về nhà ở triển khai trên địa bàn cấp xã: Chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng; chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long; nhà ở theo các chương trình hỗ trợ khác (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

d) Thông tin về cá nhân được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở theo các chương trình hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn cấp xã (theo Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

đ) Phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản thông qua chứng thực theo từng loại hình bất động sản gồm: Thông tin về giao dịch, thông tin về các bên tham gia giao dịch, thông tin về bất động sản (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

5. Chủ đầu tư dự án bất động sản chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu gồm:

a) Thông tin, dữ liệu về dự án nhà ở (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Dự án nhà ở gồm: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu dân cư nông thôn; công trình xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp; dự án đầu tư xây dựng văn phòng, thương mại, dịch vụ; dự án bất động sản du lịch, lưu trú; dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu nhà ở để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cá nhân tự xây dựng nhà ở; dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; dự án bất động sản khác (giáo dục, y tế, thể thao, văn hóa và các công trình xây dựng khác); dự án bất động sản công nghiệp; dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao; chuyển nhượng dự án bất động sản.

b) Thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản của dự án theo từng loại hình bất động sản (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

6. Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản cung cấp thông tin gồm:

a) Sàn giao dịch bất động sản cung cấp thông tin về tổ chức, doanh nghiệp; nhân sự; giao dịch (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

b) Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản cung cấp thông tin về tổ chức, doanh nghiệp; nhân sự; giao dịch (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

c) Tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản cung cấp thông tin về tổ chức, doanh nghiệp (tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Điều 6. Phương thức, tần suất chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Phương thức chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu:

a) Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu thông qua giao diện chương trình ứng dụng phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin được tích hợp tại hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

b) Chủ đầu tư dự án bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản: Thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu thông qua hệ thống phần mềm của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

2. Tần suất chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu:

a) Khi phát sinh biến động về thông tin, dữ liệu: Trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ thời điểm phát sinh biến động.

b) Định kỳ hàng quý: Trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Xây dựng:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 13, khoản 2 Điều 32, khoản 3 và khoản 5 Điều 38 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

b) Thực hiện xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Cà Mau đã có trước khi Nghị định số 357/2025/NĐ-CP có hiệu lực, đảm bảo các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Cà Mau được cung cấp đầy đủ, phục vụ tích hợp, kết nối chia sẻ cung cấp thông tin dữ liệu về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2026.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự toán kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương cho việc điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và đầu tư, duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo quy định.

d) Thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu; tổng hợp tình hình thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Sở Tài chính:

Trên cơ sở dự toán kinh phí của Sở Xây dựng, tham mưu trình cấp thẩm quyền tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện việc điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và đầu tư, duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo khả năng cân đối ngân sách.

3. Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc thực hiện kết nối, liên thông giữa cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan theo quy định.

4. Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ đầu tư dự án bất động sản, Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản:

a) Bố trí cán bộ chuyên môn làm đầu mối tiếp nhận tài khoản đăng nhập hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do Sở Xây dựng cấp để thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu theo Quy chế này.

b) Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Sở Xây dựng trong việc triển khai thực hiện trách nhiệm chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định của Quy chế này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ đầu tư dự án bất động sản, Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền, quy định; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng tổng hợp và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.